

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 1

Bài 1. Nối mỗi phân số ở cột trái với phân số bằng nó ở cột phải:

A. $\frac{2}{3}$

1) $\frac{6}{21}$

B. $\frac{2}{5}$

2) $\frac{8}{36}$

C. $\frac{2}{7}$

3) $\frac{10}{15}$

D. $\frac{2}{9}$

4) $\frac{12}{30}$

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của chữ số 5 trong số 50734 là:

A. 5 B. 50 C. 50734 D. 50000

b) Trong các phân số: $\frac{12}{20}$, $\frac{22}{41}$, $\frac{15}{33}$, phân số tối giản là:

A. $\frac{12}{20}$ B. $\frac{22}{41}$ C. $\frac{15}{33}$ D. không có

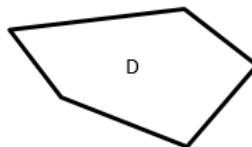
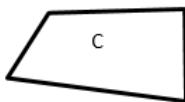
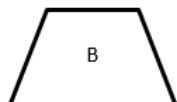
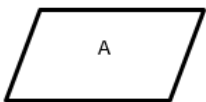
c) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{12}{21} = (\dots)/7$ là:

A. 12 B. 21 C. 7 D. 4

d) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $41\text{m}^2 4\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$:

A. 4104 B. 41040 C. 410400 D. 41400

Bài 3. Khoanh vào chữ đặt trước hình bình hành :



Bài 4. Tính:

a) $\frac{5}{9} + \frac{2}{3}$

b) $\frac{7}{8} \times \frac{5}{7}$

c) $\frac{5}{12} : \frac{3}{4} - \frac{1}{3}$

Bài 5. Tìm x:

$$\text{a) } x + \frac{4}{7} = \frac{5}{6}$$

$$\text{b) } \frac{3}{4} \times x = \frac{7}{12}$$

Bài 6. Một hình bình hành có cạnh đáy 45 cm. Chiều cao tương ứng bằng $\frac{4}{5}$ cạnh đáy. Tính diện tích của hình bình hành.

ĐÁP ÁN

Bài 1: A -> 3 B -> 4 C -> 1 D -> 2

Bài 2. a) D b) B c) D d) C

Bài 3. A

Bài 4.

$$\text{a) } \frac{5}{9} + \frac{2}{3} = \frac{5}{9} + \frac{6}{9} = \frac{11}{9}$$

$$\text{b) } \frac{7}{8} \times \frac{5}{7} = \frac{7 \times 5}{8 \times 7} = \frac{5}{8}$$

$$\text{c) } \frac{5}{12} : \frac{3}{4} - \frac{1}{3} = \frac{5}{12} \times \frac{4}{3} - \frac{1}{3} = \frac{20}{36} - \frac{1}{3} = \frac{8}{36} = \frac{2}{9}$$

Bài 5.

$$\text{a) } x + \frac{4}{7} = \frac{5}{6}$$

$$x = \frac{5}{6} - \frac{4}{7}$$

$$x = \frac{11}{42}$$

$$\text{b) } \frac{3}{4} \times x = \frac{7}{12}$$

$$x = \frac{7}{12} : \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{7}{9}$$

Bài 6.

Chiều cao của hình bình hành là: $45 \times \frac{4}{5} = 36$ (cm)

Diện tích của hình bình hành đó là: $45 \times 36 = 1620$ (cm²)

Đáp số: 1620 cm²

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 2

Bài 1. Tính:

a) $\frac{7}{12} + \frac{1}{4}$

b) $\frac{3}{7} \times \frac{8}{5}$

c) $\frac{4}{7} : \frac{2}{5} - \frac{3}{8}$

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Tổng của 192837 và 283719 là:

A. 476456 B. 466556 C. 476556 D. 476546

b) Hiệu của hai số 12937 và 9372 là:

A. 3655 B. 3565 C. 3465 D. 3555

c) Số thích hợp điền vào chỗ trống để $21\text{m}^2 12\text{cm}^2 = \dots \text{cm}^2$:

A. 2112 B. 21012 C. 210012 D. 210120

d) Phân số $\frac{4}{9}$ bằng phân số:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{36}{81}$

C. $\frac{31}{86}$

D. $\frac{32}{76}$

Bài 3. Điền dấu $>$; $=$; $<$ thích hợp vào ô trống:

a) $\frac{4}{5} \dots \frac{5}{4}$

b) $\frac{5}{13} \dots \frac{4}{12}$

c) $\frac{6}{7} \dots \frac{18}{21}$

d) $\frac{11}{12} \dots \frac{12}{13}$

Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) 4 phút 15 giây = 260 giây

b) 3 tấn 43 kg = 3043 kg

Bài 5. Năm năm trước mẹ hơn con 25 tuổi. Hiện nay tổng số của hai mẹ con là 43 tuổi. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi?

Bài 6. Kho thóc thứ nhất có 415 tấn thóc. Số thóc ở kho thứ hai bằng $\frac{3}{5}$ số thóc kho thứ nhất. Tính tổng số Thóc của cả hai kho.

ĐÁP ÁN

Bài 1:

$$a) \frac{7}{12} + \frac{1}{4} = \frac{7}{12} + \frac{3}{12} = \frac{10}{12} = \frac{5}{6} \qquad b) \frac{3}{7} \times \frac{8}{5} = \frac{3 \times 8}{7 \times 5} = \frac{24}{35}$$

$$c) \frac{4}{7} \div \frac{2}{5} - \frac{3}{8} = \frac{4}{7} \times \frac{5}{2} - \frac{3}{8} = \frac{10}{7} - \frac{3}{8} = \frac{80}{56} - \frac{21}{56} = \frac{59}{56}$$

Bài 2. a) C b) B c) C d) B

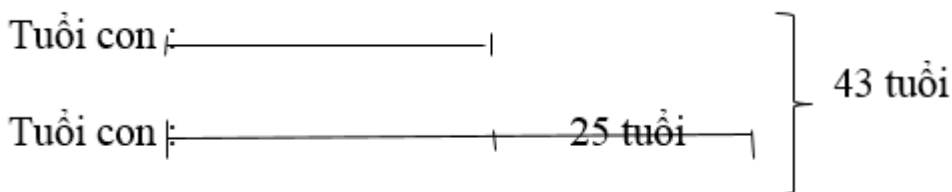
Bài 3. a) < b) > c) = d) <

Bài 4.

a) S b) Đ

Bài 5.

Vì hiệu số tuổi của hai mẹ con không thay đổi theo thời gian nên hiện nay mẹ vẫn hơn con 25 tuổi. Ta có sơ đồ :



Tuổi con là : $(43 - 25) : 2 = 9$ (tuổi)

Tuổi mẹ là : $9 + 25 = 34$ (tuổi)

Đáp số: Con 9 tuổi; Mẹ 34 tuổi.

Bài 6.

Số thóc của kho thứ hai là: $415 \times \frac{3}{5} = 249$ (tấn)

Tổng số thóc của cả hai kho có là: $415 + 249 = 664$ (tấn)

Đáp số: 664 tấn .

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 3

Bài 1. Tính:

a) $\frac{5}{11} + \frac{3}{4}$

b) $\frac{4}{9} \times \frac{3}{7}$

c) $\frac{2}{5} : \frac{4}{7} + \frac{1}{3}$

Bài 2. Điền dấu >;=< thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{5}{7} \dots \frac{2}{3}$

b) $\frac{5}{13} \dots \frac{25}{65}$

c) $\frac{11}{12} \dots \frac{12}{13}$

d) $\frac{5}{6} \dots \frac{4}{5}$

Bài 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Tổng của 291807 và 475869 là:

A. 757576 B. 767676 C. 757676 D. 767576

b) Hiệu của 516273 và 394857 là :

A. 122416 B. 767676 C. 757676 D. 767576

c) Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $25\text{m}^2 7 \text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$ là:

A. 2570 B. 25700 C. 250700 D. 25070

d) Phân số $\frac{5}{6}$ lớn hơn phân số:

A. $\frac{6}{7}$ B. $\frac{6}{6}$ C. $\frac{5}{4}$ D. $\frac{4}{5}$

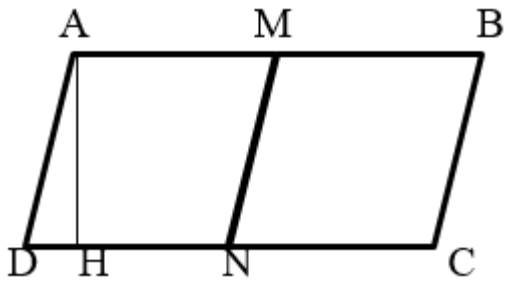
Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) 3 giờ 18 phút = 188 phút

b) 5 tạ 15 kg = 515 kg

Bài 5. Cho hình bình hành ABCD có M và N là trung điểm của AB và CD. Biết DN = 18 cm, AH = 22 cm (như hình vẽ):

Tính tổng diện tích của các hình bình hành có trong hình vẽ:



Bài 6. Lớp 4A có 45 học sinh, số học sinh nam bằng $\frac{2}{5}$ học sinh cả lớp.

Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nữ?

ĐÁP ÁN

Bài 1:

$$\text{a) } \frac{7}{12} + \frac{1}{4} = \frac{7}{12} + \frac{3}{12} = \frac{10}{12} = \frac{5}{6} \qquad \text{b) } \frac{3}{7} \times \frac{8}{5} = \frac{3 \times 8}{7 \times 5} = \frac{24}{35}$$

$$\text{c) } \frac{4}{7} \div \frac{2}{5} - \frac{3}{8} = \frac{4}{7} \times \frac{5}{2} - \frac{3}{8} = \frac{10}{7} - \frac{3}{8} = \frac{80}{56} - \frac{21}{56} = \frac{59}{56}$$

Bài 2. a) > b) = c) < d) >

Bài 3. a) B b) D c) C d) D

Bài 4. a) S b) Đ

Bài 5.

(có nhiều cách giải)

Hình bên có tất cả 3 hình bình hành gồm AMND, MBCN và ABCD

Vì M và N là trung điểm của AB và CD nên $AM = MB = DN = NC = 18 \text{ cm}$.

Diện tích hình bình hành AMND là: $22 \times 18 = 396 \text{ (cm}^2\text{)}$

Tổng diện tích các hình bình hành có trong hình vẽ chính bằng tổng diện tích của 4 hình bình hành AMND là: $396 \times 4 = 1584 \text{ cm}^2$

Đáp số: 1584 cm^2

Bài 6.

Số học sinh nam của lớp 4A là: $45 \times \frac{2}{5} = 18 \text{ (học sinh)}$

Số học sinh nữ của lớp 4A là: $45 - 18 = 27 \text{ (học sinh)}$

Đáp số 27 học sinh nữ.

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 4

Bài 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số thích hợp điền vào chỗ chấm $19 \text{ m}^2 9 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ là:

- A. 1909 B. 199 C. 19009 D. 190009

Bài 2. Tính:

a) $\frac{13}{15} - \frac{4}{5}$

b) $\frac{8}{27} \times \frac{9}{16}$

c) $\frac{9}{13} : \frac{3}{26} - \frac{8}{13}$

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

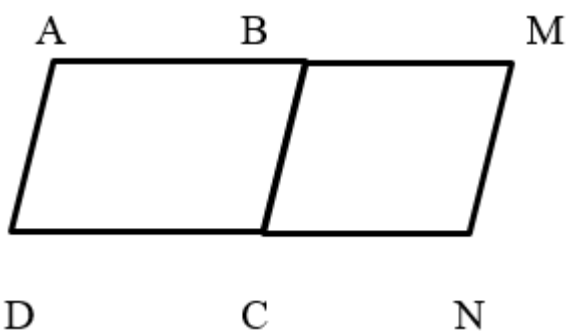
a) 4 giờ 40 phút = 240 phút

b) 10 phút 10 giây = 610 giây

c) $5 \text{ m}^2 15 \text{ cm}^2 = 5015 \text{ cm}^2$

d) 4 tấn 6 kg = 4006 kg

Bài 4. Cho hình bình hành ABCD và hình thoi BMNC liền nhau như hình vẽ. Biết cạnh DC = 4 cm, AD = 3 cm, diện tích hình bình hành ABCD là 8 cm^2 . Hãy tính diện tích hình thoi BMNC.



Bài 5. Tìm x :

a) $\frac{5}{7} + x = \frac{8}{9}$

b) $\frac{7}{9} : x = \frac{2}{3}$

Bài 6. Buổi sáng bác Hà bán được $\frac{4}{6}$ cuộn vải trắng và $\frac{3}{4}$ cuộn vải hoa. Hỏi bác Hà đã bán được tất cả bao

Nhiều mét vải. Biết mỗi cuộn vải dài 60m).

ĐÁP ÁN

Bài 1: Chọn D

Bài 2.

$$\text{a)} \frac{13}{15} - \frac{4}{5} = \frac{13-12}{15} = \frac{1}{15}$$

$$\text{b)} \frac{8}{27} \times \frac{9}{16} = \frac{8 \times 9}{27 \times 16} = \frac{1}{6}$$

$$\text{c)} \frac{9}{13} : \frac{3}{26} - \frac{8}{13} = \frac{9}{13} \times \frac{26}{3} - \frac{8}{13} = \frac{9 \times 26}{13 \times 3} - \frac{8}{13} = \frac{78}{13} - \frac{8}{13} = \frac{70}{13}$$

Bài 3. a) S b) Đ c) S d) Đ

Bài 4.

Vì hình ABCD là hình bình hành nên cạnh $AD = BC = 3\text{cm}$. Vì hình BMNC là hình thoi nên có các cạnh bằng nhau, do đó ta có:

$$BC = BM = MN = 3 \text{ cm}$$

Chiều cao tương ứng cạnh DC của hình bình hành ABCD là:

$$8 : 4 = 2 \text{ (cm)}$$

Chiều cao tương ứng cạnh DC cũng là chiều cao tương ứng cạnh NC do đó diện tích hình thoi BMNC là :

$$3 \times 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 6 cm^2

Bài 5.

$$\begin{aligned} \text{a)} \frac{5}{7} + x &= \frac{8}{9} \\ x &= \frac{8}{9} - \frac{5}{7} \\ x &= \frac{11}{63} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b)} \frac{7}{9} : x &= \frac{2}{3} \\ x &= \frac{7}{9} : \frac{2}{3} \\ x &= \frac{7}{6} \end{aligned}$$

Bài 6.

Số mét vải trắng bác Hà bán được là: $60 \times \frac{4}{5} = 48 \text{ (m)}$

Số mét vải hoa bác Hà bán được là: $60 \times \frac{3}{4} = 45 \text{ (m)}$

Tổng số mét vải bác Hà bán được là: $48 + 45 = 93 \text{ (m)}$

Đáp số: 93 m vải

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 5

Bài 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Phân số lớn trong các phân số : $\frac{11}{15}$; $\frac{13}{17}$; $\frac{9}{11}$; $\frac{7}{9}$ là :

A. $\frac{11}{15}$

B. $\frac{13}{17}$

C. $\frac{7}{9}$

D. $\frac{9}{11}$

b) Kết quả phép tính $\frac{5}{12} + \frac{4}{9}$ là :

A. $\frac{9}{21}$

B. $\frac{31}{36}$

C. $\frac{19}{36}$

D. $\frac{21}{36}$

c) Hiệu của hai phân số $\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{3}$ là :

A. $\frac{1}{5}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{1}{3}$

D. $\frac{1}{6}$

d) Số thích hợp viết vào chỗ chấm 4 tấn 14 kg = kg là:

A. 414

B. 4014

C. 4140

D. 41400

Bài 2. Tính:

a) $\frac{17}{18} - \frac{5}{9} = \frac{1}{1}$

b) $\frac{11}{13} \times \frac{13}{17} =$

c) $\frac{9}{14} : \frac{5}{7} - \frac{7}{12}$

Bài 3. Điền dấu >;=< thích hợp vào ô trống:

a) 3 giờ 3 phút 300 phút

b) 7 phút 30 giây 450 giây

c) 6 m² 7 dm² 607 dm²

d) 4 tấn 8 tạ 4080 kg

Bài 4. Một hình chữ nhật có chu vi 32cm, chiều dài hơn chiều rộng 4 cm. Một hình thoi có cạnh bằng chiều rộng hình chữ nhật trên. Hỏi chu vi hình thoi là bao nhiêu cm?

Bài 5. Tìm y:

$$a) \frac{5}{16} + y = \frac{1}{2}$$

Bài 6. Bác Hùng đi từ nhà lên tỉnh bằng xe đạp. Trong 1 giờ đầu bác đi được $\frac{3}{5}$ quãng đường thì dừng lại nghỉ. Hỏi bác Hùng còn phải đi tiếp bao nhiêu km nữa để đến tỉnh. Biết đi từ quãng đường từ nhà bác lên tỉnh dài 20 km.

ĐÁP ÁN

Bài 1: a) D b) B c) D d) B

Bài 2.

$$a) \frac{17}{18} - \frac{5}{9} = \frac{17}{18} - \frac{10}{18} = \frac{7}{18}$$

$$b) \frac{11}{13} \times \frac{13}{17} = \frac{11 \times 13}{13 \times 17} = \frac{11}{17}$$

$$c) \frac{9}{14} : \frac{5}{7} - \frac{7}{12} = \frac{9 \times 7}{14 \times 5} - \frac{7}{12} = \frac{19}{60}$$

Bài 3. a) < b) = c) = d) >

Bài 4.

Nửa chu vi hình chữ nhật là: $32 : 2 = 16$ (cm)

Chiều rộng hình chữ nhật là: $(16 - 4) : 2 = 6$ (cm)

Vì cạnh hình thoi bằng chiều rộng hình chữ nhật nên cạnh hình thoi là 6 cm. Chu vi hình thoi là: $6 \times 4 = 24$ (cm)

Đáp số : 24 cm

Bài 5.

$$\begin{aligned} a) \frac{5}{16} + y &= \frac{1}{2} \\ y &= \frac{1}{2} - \frac{5}{16} \\ y &= \frac{3}{16} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) \frac{7}{8} : y &= \frac{2}{5} \\ y &= \frac{7}{8} : \frac{2}{5} \\ y &= \frac{7}{8} \times \frac{5}{2} \\ y &= \frac{35}{16} \end{aligned}$$

Bài 6.

Phần số chỉ số phần quãng đường bác Hùng còn phải đi tiếp là:

$$1 - \frac{3}{5} = \frac{2}{5} \text{ (quãng đường)}$$

Quãng đường bác Hùng còn phải đi tiếp đến tỉnh là:

$$20 \times \frac{2}{5} = 8 \text{ (km)}$$

Đáp số: 8 km

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. (0,5 điểm) (M1). Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 có tận cùng là:

- A. 0 B. 1 C. 2

Câu 2. (0,5 điểm) (M1). Trong các số 32743; 41561; 54567 số chia hết cho 3 là:

- A. 32743 B. 41561 C. 54567

Câu 3. (0,5 điểm) (M1). Phân số nào dưới đây bằng $\frac{3}{7}$?

- A. $\frac{15}{28}$ B. $\frac{12}{21}$ C. $\frac{9}{21}$

Câu 4. (0,5 điểm) (M1). Rút gọn phân số $\frac{12}{28}$ ta được kết quả là:

- A. $\frac{6}{12}$ B. $\frac{2}{8}$ C. $\frac{3}{7}$

Câu 5. (0,5 điểm) (M2). Kết quả của phép cộng $\frac{2}{3} + \frac{1}{5}$ là:

- A. $\frac{3}{8}$ B. $\frac{13}{15}$ C. $\frac{1}{2}$

Câu 6. (0,5 điểm) (M2). Cho $\frac{8}{15} \times 9 = \frac{\dots}{5}$ số thích hợp để điền vào chỗ trống là:

- A. 16 B. 24 C. 27

Câu 7. (0,5 điểm) (M1). Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{1}{4}$ thế kỉ =năm

- A. 25 B. 20 C. 22

Câu 8. (0,5 điểm) (M1). $45\text{dm}^2 - 37\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

- A. 4037 B. 4537 C. 400537

Câu 9. (0,5 điểm) (M2). Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{25}{16}\text{m}^2$, chiều dài $\frac{15}{4}\text{m}$. Chiều rộng hình chữ nhật là:

- A. $\frac{50}{3}\text{m}$ B. $\frac{5}{12}\text{m}$ C. $\frac{12}{5}\text{m}$

Câu 10. (0,5 điểm) (M2). Cho hình bình hành có diện tích 525m^2 , chiều cao 15m. Đáy của hình bình hành là:

- A. 45m B. 35m C. 25m

Câu 11. (0,5 điểm) (M3). Giá trị của biểu thức $\frac{5}{9} + \frac{3}{8} \times \frac{4}{9}$ là:

- A. $\frac{13}{18}$ B. $\frac{7}{18}$ C. $\frac{11}{18}$

Câu 12. (0,5 điểm) (M3). $\frac{5}{8} - \frac{1}{4} + \frac{3}{16} = \dots\dots\dots$ Số điền vào chỗ chấm là:

A. $\frac{9}{16}$

B. $\frac{7}{20}$

C. $\frac{3}{8}$

II. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Câu 13. (1 điểm) Tính:

a, $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} - \frac{1}{8} = \dots\dots\dots$

b, $\frac{5}{2} : \frac{1}{4} - \frac{1}{8} = \dots\dots\dots$

Câu 14. (2 điểm) Lớp 4A có 45 em, cuối năm học được xếp 3 loại: $\frac{1}{3}$ số em của lớp đạt loại Giỏi, $\frac{2}{5}$ số em của lớp đạt loại Khá, còn lại là loại trung bình. Hỏi lớp có bao nhiêu em xếp loại trung bình?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 15. (1 điểm). Tính

a, $x + \frac{4}{5} = \frac{45}{5} - \left(\frac{3}{7} + \frac{3}{5}\right)$

b, $\frac{5}{7} + \frac{x}{35} = \frac{4}{5}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1	A	0,5
2	C	0,5
3	C	0,5
4	C	0,5
5	B	0,5
6	B	0,5
7	A	0,5
8	B	0,5
9	B	0,5
10	B	0,5
11	A	0,5
12	A	0,5
13	a, $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} - \frac{1}{8} = \frac{1}{6} - \frac{1}{8} = \frac{4}{24} - \frac{3}{24} = \frac{1}{24}$	0,5
	b, $\frac{5}{2} : \frac{1}{4} - \frac{1}{8} = \frac{20}{2} - \frac{1}{8} = 10 - \frac{1}{8} = \frac{80 - 1}{8} = \frac{79}{8}$	0,5
14	<u>Bài giải</u> Phân số chỉ số em xếp loại Giỏi và Khá là $\frac{1}{3} + \frac{2}{5} = \frac{11}{15}$ (em)	0,25 0,5
	Phân số chỉ số em xếp loại trung bình là $1 - \frac{11}{15} = \frac{4}{15}$ (em)	0,5
	Số em xếp loại trung bình là $45 \times \frac{4}{15} = 12$ (em)	0,5
	Đáp số: 12 em	0,25
15	a, $x + \frac{4}{5} = \frac{4}{5} - \left(\frac{3}{7} + \frac{3}{5} \right)$ $x = \frac{3}{7} + \frac{3}{5}$ $x = \frac{36}{35}$	0,5
	b, $\frac{5}{7} + \frac{x}{35} = \frac{4}{5}$ $\frac{25}{35} + \frac{x}{35} = \frac{28}{35}$ $\frac{25 + x}{35} = \frac{28}{35}$ $25 + x = 28$ $x = 28 - 25$ $x = 3$	0,5

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN

ĐỀ 7

PHẦN LÀM BÀI CỦA HỌC SINH

Câu 1:.../0,5đ

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng câu 1 và câu 2:

1. Trong các số đo dưới đây, số đo bằng 80km^2 là:

- a. $8\ 000\ \text{m}^2$ b. $80\ 000\ \text{dm}^2$ c. $800\ 000\ \text{m}^2$ d. $80\ 000\ 000\ \text{m}^2$

Câu 2:.../0,5đ

2. Chu vi của hình chữ nhật là 48cm . Nếu chiều dài là 15cm thì diện tích hình chữ nhật là:

- a. $24\ \text{cm}^2$ b. $126\ \text{cm}^2$ c. $135\ \text{cm}^2$ d. $720\ \text{cm}^2$

Câu 3:.../0,5đ

3. Nối số đo ở cột A với số đo ở cột B sao cho phù hợp:

A		B
<input type="text" value="7m<sup>2</sup> 20cm<sup>2</sup>"/>	•	<input type="text" value="70200cm<sup>2</sup>"/>
<input type="text" value="7m<sup>2</sup> 2dm<sup>2</sup>"/>	•	<input type="text" value="70020cm<sup>2</sup>"/>

Câu 4:.../0,5đ

4. Điền số đo thích hợp vào chỗ chấm :

Một hình bình hành có diện tích $\frac{8}{5}\ \text{m}^2$, chiều cao là $\frac{2}{5}\ \text{m}$. Cạnh đáy tương ứng của hình bình hành đó là.....

Câu 5:.../0,5đ

5. Ghi dấu so sánh vào ô trống:

$3\ \text{km}$ $300\ 000\ \text{m}^2$
 $7\ \text{m}^2$ $7000\ \text{dm}^2$

Câu 6:.../0,5đ

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- Góc nhọn lớn hơn góc tù
- Góc nhọn bé hơn góc vuông
- Góc vuông bằng $\frac{1}{2}$ góc bẹt

Câu 7:...../2đ

7. Tính:

$\frac{7}{4} + \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

$\frac{12}{15} - \frac{1}{5} = \dots\dots\dots$

$\frac{4}{9} \times \frac{3}{2} = \dots\dots\dots$

Câu 8:...../2đ

$$\frac{6}{7} : \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$$

8. A. Tìm x :

$$\frac{x}{7} = \frac{40}{35}$$

B. Xếp các số đo sau theo thứ tự tăng dần:

$$\frac{1}{2} \text{ dm}; \frac{3}{2} \text{ dm}; \frac{1}{4} \text{ dm}; \frac{3}{5} \text{ dm}$$

Câu 9:...../2đ

9. Một vườn rau hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Cứ 1m^2 người ta thu được 5 kg rau xanh. Hỏi người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ rau xanh trồng tại vườn rau hình chữ nhật trên?

Giải

Câu 10:...../1đ

10. Hãy viết 5 phân số khác nhau lớn hơn $\frac{1}{7}$ và bé hơn $\frac{1}{2}$.

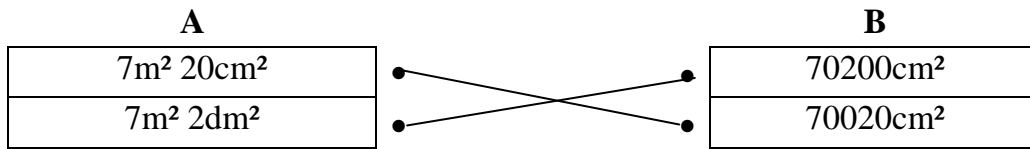
Giải

ĐÁP ÁN

Bài 1: d

Bài 2: c

Bài 3:



Bài 4: 4m

Bài 5: $3\text{km}^2 > 300\,000\text{m}^2$

$7\text{m}^2 < 7000\text{dm}^2$

Bài 6: S – Đ – Đ

Bài 7:

$$\frac{7}{4} + \frac{2}{3} = \frac{21}{12} + \frac{8}{12} = \frac{29}{12}$$

$$\frac{12}{15} - \frac{1}{5} = \frac{12}{15} - \frac{3}{15} = \frac{9}{15}$$

$$\frac{4}{9} \times \frac{3}{2} = \frac{12}{18}$$

$$\frac{6}{7} : \frac{3}{8} = \frac{6}{7} \times \frac{8}{3} = \frac{48}{21}$$

Bài 8: (2 điểm)

A. Tìm x:

$$\frac{x}{7} = \frac{40}{35}$$

$$\frac{x}{7} = \frac{40:5}{35:5}$$

$$\frac{x}{7} = \frac{8}{7} \quad \text{vậy } x = 8$$

B. Thứ tự xếp là:

$\frac{1}{4}\text{dm}; \frac{1}{2}\text{dm}; \frac{3}{5}\text{dm}; \frac{3}{2}\text{dm}$ (1 điểm)

Có thể ghi : Vì mẫu số $7 = 35 : 5$ nên Tử số $x = 40 : 5$
 $x = 8$

Bài 9: (2 điểm)

Giải

Chiều rộng vườn rau là : $120 \times \frac{2}{3} = 80$ (m)

Diện tích vườn rau là: $120 \times 80 = 960$ (m²)

Số rau thu hoạch được là: $50 \times 960 = 4800$ (kg)

$48000\text{kg tạ} = 48\text{ tạ}$

Đáp số: 48 tạ

Bài 10: (1 điểm)

Giải

Ta có: $\frac{1}{7} = \frac{1 \times 4}{7 \times 4} = \frac{4}{28}$; $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 14}{2 \times 14} = \frac{14}{28}$

0.5đ

Ta được : $\frac{4}{28}$; $\frac{3}{14}$; $\frac{4}{14}$; $\frac{5}{14}$; $\frac{6}{14}$; $\frac{7}{14}$; $\frac{14}{28}$

0.5đ

Học sinh có thể trình bày cách khác.

ĐỀ 8

Môn: **Toán lớp 4**. Thời gian: **60 phút**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: (1 điểm) Cho số 4.....9

Chữ số thích hợp viết vào chỗ chấm để chia hết cho 3 là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: (1 điểm) Phân số chỉ số hình đã được tô màu ở hình dưới là:



- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{5}{3}$ C. $\frac{3}{8}$ D. $\frac{8}{3}$

Câu 3: (1 điểm) Phân số $\frac{3}{4}$ bằng phân số nào dưới đây:

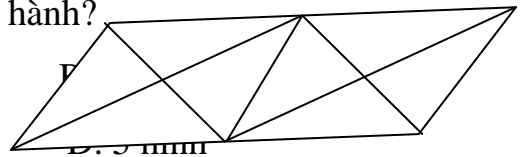
- A. $\frac{15}{20}$ B. $\frac{20}{15}$ C. $\frac{12}{20}$ D. $\frac{6}{12}$

Câu 4: (1 điểm) Đổi $85\text{m}^27\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

- A. 857 B. 8507 C. 85007 D. 85070

Câu 5: (1 điểm) Hình vẽ bên có mấy hình bình hành?

- A. 2 hình
C. 4 hình



II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Tính:

a) $\frac{7}{9} + \frac{3}{9} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{4}{5} \times 3 = \dots\dots\dots$

d) $\frac{10}{13} : \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

Câu 2: (1 điểm) Tìm x , biết:

$$x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2} \dots$$

Câu 3: (2 điểm) Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 42m, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ cạnh đáy. Tính diện tích mảnh đất đó ?

.....
.....
.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu	1	2	3	4	5
Ý đúng	B	C	A	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Tính :

a) $\frac{7}{9} + \frac{3}{9} = \frac{7+3}{9} = \frac{10}{9}$ **(0,5đ)**

b) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} = \frac{16}{24} - \frac{9}{24} = \frac{16-9}{24} = \frac{7}{24}$ **(0,5đ)**

c) $\frac{4}{5} \times 3 = \frac{4 \times 3}{5} = \frac{12}{5}$ **(0,5đ)**

d) $\frac{10}{13} : \frac{3}{4} = \frac{10}{13} \times \frac{4}{3} = \frac{10 \times 4}{13 \times 3} = \frac{40}{39}$ **(0,5đ)**

Câu 2: (1 điểm) Tìm x , biết:

$$x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4} \quad \text{b) (0,5đ)}$$

$$x = \frac{5}{4} \quad \text{c) (0,5đ)}$$

Câu 3: (2 điểm) Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 42m, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ cạnh đáy. Tính diện tích mảnh đất đó ?

Bài giải:

Chiều cao của hình bình hành là: **(0,5đ)**

$$42 \times \frac{2}{3} = 28 \text{ (m)} \quad \text{b) (0,5đ)}$$

Diện tích của mảnh đất đó là: **(0,5đ)**

$$42 \times 28 = 1.176 \text{ (m}^2\text{)} \quad \text{c) (0,5đ)}$$

Đáp số: **1.176(m²)**

